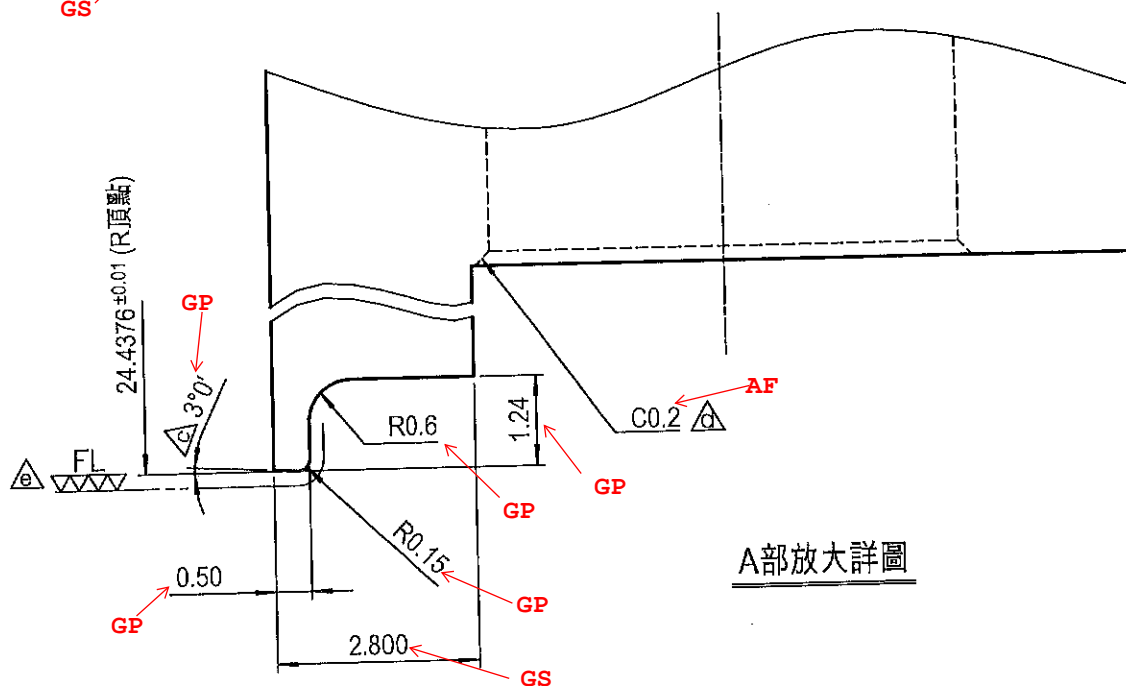
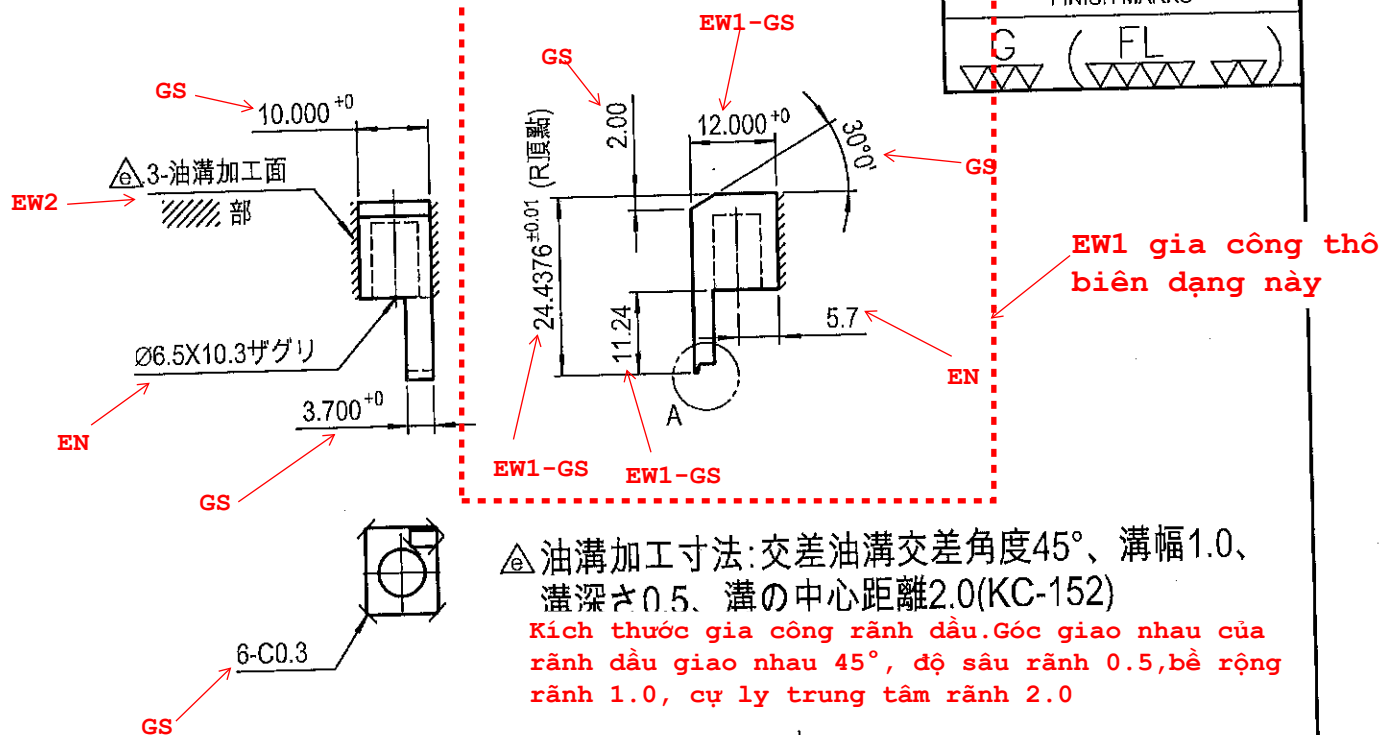


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
c	2011/08/09	追記		Lang Jin Yinn	Chang Fu Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
d	2014/12/23	C0.2追記(現物識別不要)	T-VNM-14-12-744	Lin Wei Cheng	Chang Fu Rung	0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
e	2014/12/30	追記	T-VNM-14-12-752	Lin Wei Cheng	Chang Fu Rung	0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED	
FINISH MARKS	
G	(FL)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu Chin Wu	Chang Fu Rung	部品図		角度修正パンチ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		ANGLE CORRECT PUNCH	
HRC 0° ~ 0°		部品図		角度修正冲頭	
		部品図		角度修正冲头	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2008/05/10	1:1 (10/1)		S763951	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

712X/15X28

414 205 0004

SNO: **S763951**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>T12*15*28</b>	EW1:30 GS:150 EN:200 EW2:90 GP:75 AF:15 KT